

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm C, xã LP, huyện PB, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm TT, xã KS, huyện PB, tỉnh TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Lương Văn H có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền nợ gốc là: 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Về lãi suất: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ngày 09/04/2021 anh Lương Văn H phải thanh toán đủ cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Khi quyết định đã có hiệu lực, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, kể từ ngày 09/4/2021, nếu anh H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng

anh H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lương Văn H tự nguyện nộp 575.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm ngàn*) tiền án phí dân sự có giá ngạch sung quỹ Nhà nước. Chị T được hoàn lại số tiền 575.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm ngàn*) theo biên lai số 0000186 ngày 26/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PB, tỉnh TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A DS huyện PB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Minh Huệ